

Số: 5944/SYT-BMT  
V/v chấp thuận điều tiết số lượng thuốc  
giữa các cơ sở y tế năm 2021- 2022

Đồng Nai, ngày 31 tháng 08 năm 2022

Kính gửi:

- Giám đốc các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh;
- Nhà thầu trúng thầu có số lượng được điều tiết.

(Đính kèm danh sách)

Căn cứ Quyết định số 337/QĐ-SYT ngày 18/3/2021 của Giám đốc Sở Y tế Đồng Nai về việc ban hành Quy trình báo cáo thực hiện kết quả đấu thầu và điều tiết số lượng thuốc, vật tư y tế, hóa chất trúng thầu tập trung;

Căn cứ các Quyết định của Giám đốc Sở Y tế Đồng Nai về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 05: Vắc xin tiêm ngừa dịch vụ thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc, dược liệu, vị thuốc cổ truyền năm 2021 và Thỏa thuận khung đã ký kết giữa Sở Y tế Đồng Nai và nhà thầu trúng thầu;

Căn cứ đề nghị điều tiết số lượng thuốc trúng thầu và hồ sơ điều tiết thực hiện trên Phần mềm quản lý đấu thầu của Sở Y tế Đồng Nai giữa các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Để đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh và thanh toán BHYT đúng quy định, Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị có liên quan như sau:

1. Chấp thuận điều tiết thuốc cho cơ sở y tế đề nghị điều tiết. Tên thuốc và số lượng điều tiết tại Phụ lục kèm theo công văn này.

2. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được công văn chấp thuận của Sở Y tế, các cơ sở y tế và nhà thầu trúng thầu tiến hành ký phụ lục hợp đồng (đối với mặt hàng được điều tiết đã được phân bổ trong thỏa thuận khung) hoặc ký hợp đồng (đối với mặt hàng được điều tiết chưa được phân bổ trong thỏa thuận khung) và cung cấp các mặt hàng này cho đơn vị được chấp thuận điều tiết.

3. Các cơ sở y tế chủ động gửi đầy đủ tài liệu về việc điều tiết số lượng cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai và gửi dữ liệu điện tử về Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế để được giám định và thanh toán theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần trao đổi, liên hệ trực tiếp với Ban Mua thuốc. Điện thoại: (0251)3942.311, ĐTDD: 0913.370.312./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (thực hiện);
- Website SYT (để đăng tải);
- BHXH tỉnh (phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, BMT.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Quang Trung

**PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 05: Vắc xin tiêm ngừa dịch vụ năm 2021**

*(Kèm theo công văn số 5944..... ngày 31 tháng 08.. năm 2022 của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                               | Mã thuốc | Tên hoạt chất | Nồng độ - Hàm lượng | Tên thuốc | GPLH hoặc GPNK | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu |
|-----------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------|---------------------|-----------|----------------|---------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|---------------------|
|                                                                                   |          |               |                     |           |                |               |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                     |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : Trung tâm y tế thành phố Long Khánh |          |               |                     |           |                |               |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                     |





| STT                                                              | Mã thuốc      | Tên hoạt chất              | Nồng độ - Hàm lượng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tên thuốc   | GPLH hoặc GPNK   | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá   | Số lượng phân bố<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bố sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                    |
|------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------|---------------|-------------|-----------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------|
| 1                                                                | 6210140000356 | Vắc xin phế cầu 13 giá trị | Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Cộn g với Protein vận chuyển CRM197 32mcg | Prevenar 13 | QLVX-H03-1142-19 | 1             | Bơm tiêm    | 1,077,300 | 700                     |                              | 140                     | 100                         | 800                                                 | 107,730,000            | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2 |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : Bệnh viện đa khoa Đồng Nai |               |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             |                  |               |             |           |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                        |

| STT | Mã thuốc      | Tên hoạt chất              | Nồng độ - Hàm lượng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Tên thuốc   | GPLH hoặc GPNK   | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá   | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                    |
|-----|---------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------|---------------|-------------|-----------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------|
| 1   | 6210140000356 | Vắc xin phế cầu 13 giá trị | Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg | Prevenar 13 | QLVX-H03-1142-19 | 1             | Bơm tiêm    | 1,077,300 | 3,600                   | -600                         | 1,900                   | -100                        | 2,900                                               | -107,730,000           | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2 |

